

THUẾ & HOÁ ĐƠN CHO KOL / KOC

Nhận thù lao, cá nhân kinh doanh hay hộ kinh doanh?

Ba tư cách, ba cách tính thuế. Ngưỡng 1 tỷ, thuế suất theo hoạt động, ví dụ tính, hoá đơn, lịch hạn nộp và checklist cho người làm nội dung, booking quảng cáo, tiếp thị liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ T-VAN HILO · MST 0106713804

Dành cho: KOL, KOC, người sáng tạo nội dung · Bản 3.0 — cập nhật CV 7403/CT-TMĐT · 21/10/2026

Nguyễn Văn Bảy — Quản lý dự án · (+84) 876 687 789 · baynv@hilo.com.vn



Booking quảng cáo
Tiếp thị liên kết
Livestream bán hàng
Hoá đơn điện tử

Sáu phần — đọc theo thứ tự, hoặc đi thẳng tới phần bạn cần.

01 Ba tư cách của một KOL

Nhận thù lao, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh — khác nhau ở đâu, khi nào phải đăng ký.

03 Ví dụ tính thuế

Cùng một thu nhập, ba tư cách cho ra số thuế rất khác nhau; các khoản để bỏ sót.

05 Nghĩa vụ, lịch hạn & checklist

Nghĩa vụ của người có ảnh hưởng theo Luật Quảng cáo, các mốc nộp, lỗi thường gặp.

02 Ngưỡng & thuế suất

Ngưỡng 1 tỷ, thuế suất theo từng hoạt động, vùng chưa rõ 2% hay 5%, chọn cách tính.

04 Hoá đơn & chứng từ

Khi nào phải xuất hoá đơn điện tử, khi nào chỉ nhận chứng từ khấu trừ.

06 Điểm chưa rõ & HILO đồng hành

Những câu nên hỏi cơ quan thuế bằng văn bản; giải pháp hoá đơn, chữ ký số.

BA TƯ CÁCH CỦA MỘT KOL

Cơ quan thuế không nhìn bạn là “KOL” — mà nhìn bạn đang nhận thu nhập với tư cách nào. Tư cách quyết định cách tính thuế, ai khai, có phải xuất hoá đơn hay không.

01

BẠN ĐANG LÀ AI TRƯỚC CƠ QUAN THUẾ?

Chỉ hợp đồng lao động mới là tiền lương. Sáng tạo nội dung, quảng bá, affiliate — từ nền tảng hay nhân hàng — Cục Thuế xác định là thu nhập kinh doanh.



A

Nhận thù lao

Chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh

Nhiều nhân hàng khấu trừ 10% như tiền công (theo câu chữ ND 253). Nhưng Cục Thuế (CV 7403) coi thu nhập KOL là kinh doanh → không đăng ký là thiếu nghĩa vụ.



B

Cá nhân kinh doanh

Đã đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh, không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Thu nhập KINH DOANH. Doanh thu năm từ 1 tỷ trở xuống: không nộp GTGT, TNCN. Trên 1 tỷ: nộp theo tỷ lệ % hoặc theo thu nhập.



C

Hộ kinh doanh

Có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (chủ hộ là bạn)

Thuế giống hộ cá nhân kinh doanh. Khác ở pháp lý: đăng ký kinh doanh, trách nhiệm tài sản, BHXH bắt buộc của chủ hộ.

TRƯỜNG HỢP RIÊNG



Ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên với agency/MCN: thu nhập là tiền lương, được khấu trừ lũy tiến hàng tháng và có giảm trừ gia cảnh 15,5 triệu/tháng — giống người làm công ăn lương; được uỷ quyền cho agency quyết toán thay.

Căn cứ: CV 7403/CT-TMĐT ngày 06/10/2026, mục 1; ND 253/2026/ND-CP, Điều 7 K3, K4, K6, Điều 8 K2 điểm c (thù lao của cá nhân không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế kinh doanh là tiền công), Điều 50 K2, Điều 51 K2; ND 68/2026/ND-CP, Điều 4 K1 (chủ hộ kinh doanh gọi chung là cá nhân kinh doanh); ND 168/2025/ND-CP, Điều 82; Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 9, Điều 10 K1.

CÔNG VĂN 7403/CT-TMĐT: CỤC THUẾ ĐÃ TRẢ LỜI

Ngày 06/10/2026, Cục Thuế hướng dẫn nghĩa vụ thuế của cá nhân sáng tạo nội dung số và tiếp thị liên kết — bốn kết luận KOL cần nhớ.



Thu nhập KINH DOANH, không phải tiền công

Sáng tạo nội dung số, quảng bá sản phẩm, tiếp thị liên kết trên nền tảng — nhận tiền từ nền tảng hay từ nhãn hàng — là thu nhập kinh doanh: đăng ký thuế, kê khai theo NĐ 68/2026 và NĐ 141/2026. Chỉ hợp đồng lao động mới là tiền lương.



Affiliate: TNCN 5%

Tiếp thị liên kết là “quảng cáo” hàng hoá qua đường dẫn, mã giới thiệu → xếp nhóm quảng cáo số, thuế suất TNCN 5% (Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm đ).



Sàn phải khấu trừ thay

Nền tảng TMDT — nền tảng có chức năng đặt hàng và thanh toán — khấu trừ, khai thay, nộp thay thuế của hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn (NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43).



Chứng từ cho nhãn hàng

Doanh thu trên 1 tỷ: nhãn hàng dùng hoá đơn của bạn. Dưới ngưỡng: bảng kê thu mua + chứng từ trả tiền; từ 5 triệu phải không dùng tiền mặt (NĐ 320/2025/NĐ-CP, Điều 9 K1 điểm b, c).



TÍNH CHẤT VĂN BẢN

Công văn hướng dẫn (gửi Bộ Công Thương và TikTok Shop), không phải văn bản quy phạm pháp luật, nhưng là cách cơ quan thuế áp dụng. Công văn dẫn “khoản 14 Điều 3” Luật TMĐT; định nghĩa dịch vụ tiếp thị liên kết thực tế ở khoản 12.

Căn cứ: Công văn 7403/CT-TMĐT ngày 06/10/2026 của Cục Thuế; Luật TMĐT 122/2025/QH15, Điều 3 K12; Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm đ; NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43; NĐ 320/2025/NĐ-CP, Điều 9 K1 điểm b, c; NĐ 254/2026/NĐ-CP, Điều 17 K1 điểm c, Điều 19 K2.

HỘ KINH DOANH HAY CÁ NHÂN KINH DOANH: THUẾ NHƯ NHAU



Đăng ký hộ kinh doanh không làm bạn nộp thêm hay bớt đồng thuế nào — khác biệt nằm ở pháp lý và BHXH.

Tiêu chí	Cá nhân kinh doanh (B)	Hộ kinh doanh (C)	Căn cứ
Thuế GTGT, TNCN, ngưỡng 1 tỷ	Như nhau	Như nhau	NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 3, 4 (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP, Điều 1 K1)
Mã số thuế	Số định danh cá nhân (CCCD 12 số)	Số định danh của chủ hộ	Luật QLT 108/2025/QH15, Điều 11 K1
Đăng ký	Đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế	Đăng ký hộ kinh doanh, liên thông cấp mã số	TT 90/2026/TT-BTC, Điều 4 K1, K2 điểm k; NĐ 168/2025/NĐ-CP, Điều 91
Nơi khai thuế (chỉ bán online)	Nơi cư trú	Nơi cư trú (nếu không có địa điểm kinh doanh)	NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K4 điểm c
Trách nhiệm tài sản	Toàn bộ tài sản của cá nhân	Toàn bộ tài sản; thành viên hộ chịu liên đới	NĐ 168/2025/NĐ-CP, Điều 82 K1, Điều 84 K1
Giới hạn	—	Mỗi người 1 hộ kinh doanh; không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân	NĐ 168/2025/NĐ-CP, Điều 83 K1, Điều 84 K5
BHXH	Tự nguyện	Diện bắt buộc với chủ hộ có đăng ký kinh doanh, theo lộ trình Chính phủ quy định — 25% trên mức lương tự chọn	Luật BHXH 41/2024/QH15, Điều 2 K1 điểm m, Điều 33 K4
Kế toán	Sổ theo TT 152/2025	Sổ theo TT 152/2025	TT 152/2025/TT-BTC, Điều 1

Căn cứ: NĐ 68/2026/NĐ-CP (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP); Luật Quản lý thuế 108/2025/QH15; NĐ 168/2025/NĐ-CP; TT 90/2026/TT-BTC; Luật BHXH 41/2024/QH15, Điều 31 K1 điểm d, Điều 33 K4 điểm a.

KOL CÓ PHẢI ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH KHÔNG?

Pháp luật chỉ miễn đăng ký cho một danh sách hẹp — KOL hoạt động thường xuyên thường không nằm trong đó.

DIỆN KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

“Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.” Mức “thu nhập thấp” do UBND tỉnh quy định.

NĐ 168/2025/NĐ-CP, Điều 82 Khoản 3



Thu nhập đều, giá trị lớn

Khó coi là “thời vụ” hay “thu nhập thấp” → cơ quan thuế có căn cứ yêu cầu đăng ký hộ kinh doanh thay vì cá nhân kinh doanh.



Chỉ có một mã số thuế

Mã số thuế = số định danh cá nhân. Cách gọi “mã đuôi 888” cho kênh online không có trong văn bản quy phạm pháp luật đang hiệu lực mà chỉ là cách đánh dấu trên hệ thống của CQT.



Cửa hàng ngoài trụ sở

Thông báo địa điểm kinh doanh trong 10 ngày làm việc (mẫu 01/TB-ĐĐKD). Kênh online không phải địa điểm — khai chung tại nơi cư trú.

RỦI RO NẾU CỨ “NHẬN THÙ LAO” KHÔNG ĐĂNG KÝ



Cục Thuế đã xác định đây là thu nhập kinh doanh (CV 7403) → chưa đăng ký, kê khai là thiếu nghĩa vụ. Nếu nhận hàng khấu trừ 10% như tiền công, quyết toán theo lũy tiến 5%–35% và mất ngưỡng 1 tỷ (xem Ví dụ 2).

NGƯỠNG & THUẾ SUẤT

Ngưỡng 1 tỷ đồng/năm, thuế suất theo từng hoạt động của KOL, vùng chưa rõ giữa 2% và 5%, và cách chọn phương pháp tính thuế khi doanh thu từ 1 đến 3 tỷ.

02

BA TƯ' CÁCH — BA CÁCH TÍNH THUẾ



Cột A chỉ minh hoạ trường hợp bị khấu trừ, quyết toán như tiền công — Cục Thuế (CV 7403) xếp thu nhập KOL vào thu nhập kinh doanh.

Nội dung	A — Bị coi là tiền công (chưa đăng ký)	B, C — Cá nhân / hộ kinh doanh
Loại thu nhập	Tiền công	Thu nhập từ kinh doanh
Ngưỡng không nộp thuế	Không có ngưỡng theo doanh thu; có giảm trừ gia cảnh 15,5 triệu/tháng bản thân, 6,2 triệu/tháng mỗi người phụ thuộc	Doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở xuống: không chịu GTGT, không nộp TNCN
Cách tính TNCN	$(\text{Thu nhập} - \text{giảm trừ}) \times \text{biểu lũy tiến } 5\% / 10\% / 20\% / 30\% / 35\%$	1–3 tỷ: chọn $(\text{doanh thu} - 1 \text{ tỷ}) \times \text{tỷ lệ theo ngành}$, hoặc $(\text{doanh thu} - \text{chi phí}) \times 15\%$. Trên 3 tỷ: $(\text{doanh thu} - \text{chi phí}) \times 17\%$ (trên 50 tỷ: 20%)
Thuế GTGT	Không	Trên 1 tỷ: $\text{tỷ lệ } \% \times \text{TOÀN BỘ doanh thu}$ (dịch vụ 5%, hàng hoá 1%...)
Ai khai, nộp	Bên trả khấu trừ 10% nếu từ 5 triệu/lần; chỉ có thu nhập diện này và ước tính chưa tới mức nộp thì được làm cam kết	Tự khai điện tử; sàn thương mại điện tử khấu trừ phần doanh thu qua sàn
Quyết toán	Quyết toán lũy tiến cả năm khi còn phải nộp thêm hoặc muốn hoàn; hạn cuối tháng 4 năm sau	Chỉ khi tính theo thu nhập $(\text{doanh thu} - \text{chi phí})$, hạn 31/03 năm sau
Hoá đơn	Không xuất; nhận chứng từ khấu trừ thuế TNCN	Trên 1 tỷ: bắt buộc hoá đơn điện tử có mã / máy tính tiền

Căn cứ: Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7, 9, 10 (sửa bởi Luật 09/2026/QH16, Điều 1); NG 68/2026/NG-CP, Điều 3, 4, 8, 10 (sửa bởi NG 141/2026/NG-CP); NG 253/2026/NG-CP, Điều 50 K2, Điều 51; NG 252/2026/NG-CP, Điều 10 K5 điểm c; Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2.

NGƯỠNG 1 TỶ ĐỒNG/NĂM — CON SỐ QUAN TRỌNG NHẤT

Áp dụng từ kỳ tính thuế 2026 cho cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh. Nhớ đúng bốn ý dưới đây.

≤ 1 tỷ

Không chịu GTGT, không nộp TNCN

Chỉ thông báo doanh thu thực tế, chậm nhất 31/01 năm sau.

Toàn bộ

GTGT tính trên toàn bộ doanh thu

Vượt 1 tỷ là nộp GTGT từ đồng đầu tiên, không trừ 1 tỷ.

Phần vượt

TNCN theo tỷ lệ chỉ tính phần vượt 1 tỷ

Mức trừ 1 tỷ là trần chung cho mọi kênh, mọi địa điểm.

> 3 tỷ

Bắt buộc (doanh thu – chi phí) $\times$ 17%

Trên 50 tỷ: 20%. Đang dùng tỷ lệ % mà năm nay vượt 3 tỷ $\rightarrow$ từ năm sau phải chuyển.

NGƯỠNG TÍNH TRÊN TỔNG DOANH THU MỌI KÊNH



Cộng tất cả: booking quảng cáo, hoa hồng tiếp thị liên kết (kể cả phần sàn đã khấu trừ), livestream bán hàng, tiền từ nền tảng nước ngoài, sản phẩm/quà nhận hàng gửi (doanh thu không bằng tiền). Doanh thu bao gồm cả khoản thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền.

Căn cứ: ND 68/2026/ND-CP, Điều 3, Điều 4 K1, K3, K5 điểm d, Điều 5 K1, Điều 8 K1 điểm a, b (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP, Điều 1 K1 — hiệu lực 01/01/2026); Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K2, K3; Luật 09/2026/QH16, Điều 1, Điều 2.

THUẾ SUẤT THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA KOL

Thuế suất đi theo BẢN CHẤT hoạt động tạo ra doanh thu, không theo mã ngành ghi trên giấy đăng ký. Áp dụng khi doanh thu năm trên 1 tỷ.

Hoạt động thực tế	GTGT theo Luật	GTGT 2026 nếu được giảm*	TNCN (tỷ lệ, doanh thu 1–3 tỷ)
Booking quảng cáo cho nhãn hàng (dịch vụ quảng cáo)	5%	4%*	2% hoặc 5% ⚠
Quảng cáo số, nội dung số (giải trí, phim, ảnh, nhạc số)	5%	4%*	5%
Tiếp thị liên kết (affiliate) — CV 7403/CT-TMĐT	5%	4%*	5%
Môi giới, hoa hồng đại lý (riêng đại lý xổ số, bảo hiểm, đa cấp: TNCN 5%)	5%	4%*	2%
Livestream bán hàng hoá của chính mình	1%	0,8%*	0,5%
Hoạt động kinh doanh khác	2%	1,6%*	1%

* GIẢM 20% TỶ LỆ GTGT ĐẾN 31/12/2026

Chỉ cho hàng hoá, dịch vụ đang chịu thuế suất 10% và không thuộc Phụ lục I, II ND 174/2025 (môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm không được giảm). Phải xuất hoá đơn ghi số tiền đã giảm.

NHIỀU HOẠT ĐỘNG CÙNG LÚC

Khai riêng từng mức. Không tách được doanh thu theo từng mức thì GTGT bị áp mức tỷ lệ % CAO NHẤT trên toàn bộ doanh thu → tách hợp đồng, tách hoá đơn ngay từ đầu.

Căn cứ: Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2 điểm b; TT 69/2025/TT-BTC, Điều 5, Phụ lục I; Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3; ND 253/2026/ND-CP, Điều 45 K2, Phụ lục; ND 174/2025/ND-CP, Điều 1 K1, K2 điểm b, Điều 2 K1, Phụ lục I, II; NQ 204/2025/QH15, Điều 1.

QUẢNG CÁO 2% HAY 5%? AFFILIATE ĐÃ CHỐT 5%

Ba đoạn văn bản cùng nói về “quảng cáo”. CV 7403 xếp affiliate vào “quảng cáo số” 5%; booking quảng cáo trực tiếp chưa có kết luận riêng.

NĐ 253/2026 — Phụ lục, Nhóm 2

“...Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê cổng thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, quảng cáo;”

TNCN 2%

TT 69/2025 — Phụ lục I, Nhóm 2

“...Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê cổng thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông; quảng cáo trên sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.”

GTGT 5%

NĐ 253/2026 — Phụ lục, Nhóm 4

“Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số...”

TNCN 5%

TÁC ĐỘNG

Affiliate: tính 5% (CV 7403). Booking trên mạng xã hội: cùng lập luận “quảng cáo số” nên nhiều khả năng cũng 5%. Doanh thu 2,4 tỷ: 5% thay vì 2% → chênh $3\% \times 1,4 \text{ tỷ} = 42 \text{ triệu/năm}$.



CÁCH XỬ LÝ AN TOÀN

- Dự phòng thuế theo mức 5% cho booking
- Ghi rõ bản chất dịch vụ trong hợp đồng, hoá đơn
- Giữ hồ sơ: brief, link bài đăng, nghiệm thu
- Hỏi cơ quan thuế riêng cho booking

Căn cứ: NĐ 253/2026/NĐ-CP, Phụ lục (danh mục ngành nghề theo Điều 45 K2); TT 69/2025/TT-BTC, Phụ lục I nhóm 2 điểm e; Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm c, đ; Luật TMDT 122/2025/QH15, Điều 3 K12; CV 7403/CT-TMDT ngày 06/10/2026, mục 1 (affiliate áp thuế suất quảng cáo số 5%).

DOANH THU 1–3 TỶ: CHỌN CÁCH TÍNH NÀO?

Được chọn một trong hai cách tính TNCN. GTGT không đổi theo lựa chọn này. Đã chọn tính theo thu nhập thì giữ 2 năm liên tục.

CÁCH 1 Tỷ lệ % trên doanh thu

$$(\text{Doanh thu} - 1 \text{ tỷ}) \times \text{tỷ lệ ngành}$$

- Không cần chứng minh chi phí
- Khai và nộp theo quý cùng GTGT
- Không phải quyết toán TNCN cuối năm

CÁCH 2 Thuế suất trên thu nhập

$$(\text{Doanh thu} - \text{chi phí}) \times 15\%$$

- Chi phí phải có hoá đơn; khoản từ 5 triệu phải thanh toán không dùng tiền mặt
- Tiền lương của chính bạn KHÔNG được trừ
- Tạm nộp theo quý, quyết toán trước 31/03

Hoà vốn ở doanh thu 2,4 tỷ	Thuế cách 1	Cách 2 có lợi hơn khi lợi nhuận dưới	Tương ứng biên lợi nhuận
Nhóm 2% (dịch vụ quảng cáo)	28 triệu	186,7 triệu	dưới 7,8%
Nhóm 5% (quảng cáo số)	70 triệu	466,7 triệu	dưới 19,4%

Căn cứ: Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K2, K3; ND 68/2026/ND-CP, Điều 4 K5 điểm d, Điều 6 K1, K2 điểm c, Điều 8 K3 điểm c, Điều 10 K2.

VÍ DỤ TÍNH THUẾ

Cùng một mức thu nhập, ba tư cách cho ra số thuế rất khác nhau. Giả định: kỳ tính thuế 2026, không có người phụ thuộc, không có thu nhập khác, mỗi lần nhận tiền từ 5 triệu trở lên.

03

VÍ DỤ 1 — KOC THU 600 TRIỆU/NĂM TỪ BOOKING

Dưới ngưỡng 1 tỷ: đăng ký kinh doanh thì không phải nộp thuế; nếu bị khấu trừ, quyết toán như tiền công thì vẫn chịu lũy tiến.

A Bị coi là tiền công (chưa đăng ký)

Khoản (triệu đồng)	Số tiền
Thù lao cả năm	600,0
Giảm trừ bản thân ($15,5 \times 12$)	-186,0
Thu nhập tính thuế	414,0
Thuế lũy tiến cả năm	40,8
Đã bị khấu trừ 10% trong năm	60,0
Quyết toán: được hoàn	19,2

Lũy tiến: $120 \times 5\% + 240 \times 10\% + 54 \times 20\% = 6 + 24 + 10,8$

Phải tự quyết toán để lấy lại phần khấu trừ thừa.

B/C Cá nhân / hộ kinh doanh

0 đồng

GTGT và TNCN — doanh thu 600 triệu $\leq$ 1 tỷ

- Chỉ thông báo doanh thu thực tế, chậm nhất 31/01/2027 (Chủ nhật $\rightarrow$ 01/02/2027)
- Đã đăng ký thuế kinh doanh: thù lao không còn là tiền công nên không thuộc diện khấu trừ 10% — gửi mã số thuế, hoá đơn cho nhân hàng
- Hộ kinh doanh: thêm BHXH bắt buộc của chủ hộ, tối thiểu 632.500 đồng/tháng từ 01/07/2026 ($25\% \times$ mức tham chiếu 2,53 triệu)

Chênh lệch: 40,8 triệu thuế/năm

Căn cứ: Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15, Điều 9, 10; NG 253/2026/NG-CP, Điều 8 K2 điểm c, Điều 50 K2, Điều 51; NG 68/2026/NG-CP, Điều 3, 4, 8 K1 (sửa bởi NG 141/2026); Luật BHXH 41/2024/QH15, Điều 31 K1 điểm d, Điều 33 K4 điểm a. Mức tham chiếu 2,53 triệu từ 01/07/2026 theo nguồn tra cứu thứ cấp — cần kiểm tra lại.

VÍ DỤ 2 — KOL THU 2,4 TỶ/NĂM TỪ BOOKING



Doanh thu 200 triệu/tháng. Thuế cả năm (triệu đồng); cá nhân/hộ kinh doanh tính theo tỷ lệ % trên doanh thu (cách 1).

Khoản thuế	A — Bị coi là tiền công	B/C — nhóm 2%	B/C — nhóm 5% (affiliate)
Thuế GTGT (5% × 2.400)	0	120,0	120,0
... nếu xuất hoá đơn có giảm 20% (4%), đến 31/12/2026	—	96,0	96,0
Thuế TNCN	600,9	28,0	70,0
Tổng thuế	600,9	148,0	190,0
Tổng thuế nếu được giảm GTGT	600,9	124,0	166,0

A — cách tính

Thu nhập tính thuế 2.400 – 186 = 2.214. Luỹ tiến: 6 + 24 + 72 + 144 + 1.014 × 35% = 600,9.

B/C — cách tính

TNCN = (2.400 – 1.000) × 2% = 28 hoặc × 5% = 70. GTGT tính trên toàn bộ 2.400. Chưa tính BHXH chủ hộ (tối thiểu khoảng 7,3 triệu cho năm 2026).

KẾT LUẬN



Đăng ký kinh doanh: thuế thấp hơn khoảng 3–5 lần, và đúng cách Cục Thuế xác định (CV 7403).

NHỮNG KHOẢN KOL DỄ BỎ SÓT

Bốn nguồn thu nhập thường bị quên khi cộng doanh thu hoặc khi khai thuế.



Sản phẩm, quà nhãn hàng gửi

Nếu là khoản trả công: với B/C là doanh thu không bằng tiền, cộng vào ngưỡng 1 tỷ; với A là thu nhập tiền công không bằng tiền.

NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 5 K1; NĐ 253/2026/NĐ-CP, Điều 8 K2, Điều 17



Hoa hồng affiliate trên sàn

Sàn có chức năng đặt hàng, thanh toán (VD TikTok Shop) khấu trừ thay; TNCN 5% theo CV 7403. Vẫn cộng vào tổng doanh thu; cả năm ≤ 1 tỷ thì được hoàn số đã bị khấu trừ.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43; NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 12 K1; CV 7403/CT-TMĐT



Tiền từ nền tảng nước ngoài

Nền tảng có chức năng thanh toán, hoặc đơn vị tại VN chi trả thay, khấu trừ TNCN; phần chưa bị khấu trừ thì tự kê khai. Không phải lập hoá đơn cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43 K1; NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 11 K2; NĐ 254/2026/NĐ-CP, Điều 7 K2



Tài khoản ngân hàng, ví điện tử

Phải thông báo cho cơ quan thuế TẤT CẢ số tài khoản, ví dùng cho kinh doanh (mẫu 01/BK-STK) và khi thay đổi.

NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 13 K4; TT 18/2026/TT-BTC, Điều 4 K1 điểm d

HOÁ ĐƠN & CHỨNG TỪ

Khi nào KOL phải xuất hoá đơn điện tử, khi nào chỉ nhận chứng từ khấu trừ thuế TNCN, và vì sao nên dùng hoá đơn sớm dù chưa tới ngưỡng.

04

HOÁ ĐƠN: KHI NÀO PHẢI XUẤT?

Quy định hoá đơn điện tử từ 01/07/2026 theo ND 254/2026/ND-CP — áp dụng như nhau cho cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh.



A — Nhận thù lao Không xuất hoá đơn

- Bên trả lập chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử, gửi cho bạn và cơ quan thuế trong ngày lập
- Không có hợp đồng lao động / dưới 3 tháng: chứng từ theo từng lần hoặc gộp khi bạn yêu cầu
- Giữ chứng từ để quyết toán cuối năm



B/C — Doanh thu ≤ 1 tỷ Không bắt buộc

- Có nhu cầu thì đăng ký hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc từ máy tính tiền
- Nhãn hàng dùng bảng kê thu mua + chứng từ trả tiền thay hoá đơn (CV 7403)
- Bán tài sản phải đăng ký quyền sở hữu: bắt buộc



B/C — Doanh thu > 1 tỷ Bắt buộc

- Hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc khởi tạo từ máy tính tiền
- Vượt 1 tỷ giữa năm: đăng ký trong 30 ngày kể từ cuối kỳ có doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ
- Loại hoá đơn: hoá đơn bán hàng; nhiều địa điểm ghi mã địa điểm kinh doanh
- Bán qua sàn: được yêu cầu sàn cung cấp thông tin người mua, trạng thái đơn để lập hoá đơn

LƯU Ý



Không có ngưỡng giá trị miễn lập hoá đơn. Muốn hưởng giảm 20% tỷ lệ GTGT (đến 31/12/2026) phải xuất hoá đơn ghi rõ số tiền được giảm. Nội dung số cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không phải dùng hoá đơn điện tử.

Căn cứ: ND 254/2026/ND-CP, Điều 6 K1 điểm d, Điều 7 K2, Điều 8 K2, Điều 22 K1 điểm a, Điều 17 K1 điểm c, Điều 19 K2, Điều 24 K3, Điều 29 K3 điểm a; ND 320/2025/ND-CP, Điều 9 K1 điểm b, c; CV 7403/CT-TMĐT, mục 3; ND 68/2026/ND-CP, Điều 8 K5 (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP, Điều 1 K2); ND 174/2025/ND-CP, Điều 1 K3 điểm b.

NGHĨA VỤ, LỊCH HẠN & CHECKLIST

Nghĩa vụ riêng của người có ảnh hưởng theo Luật Quảng cáo sửa đổi, các mốc nộp hồ sơ cho kỳ tính thuế 2026 và danh sách việc cần làm, lỗi thường gặp.

05

KHÔNG CHỈ LÀ THUẾ: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG

Luật số 75/2025/QH15 sửa Luật Quảng cáo, hiệu lực từ 01/01/2026, bổ sung Điều 15a về người chuyển tải sản phẩm quảng cáo.



Thực hiện nghĩa vụ thuế

Khi phát sinh doanh thu từ dịch vụ quảng cáo — nghĩa vụ thuế nay được ghi ngay trong Luật Quảng cáo.

Luật 75/2025/QH15, Điều 15a K2 điểm a



Xác minh trước khi nhận

Xác minh độ tin cậy của người quảng cáo; kiểm tra tài liệu về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

Luật 75/2025/QH15, Điều 15a K3 điểm a



Đã dùng, đã hiểu mới giới thiệu

Chưa sử dụng hoặc chưa hiểu rõ sản phẩm thì không được giới thiệu về sản phẩm đó.

Luật 75/2025/QH15, Điều 15a K3 điểm a



Thông báo là quảng cáo

Thông báo việc quảng cáo ngay trước và trong khi thực hiện hoạt động quảng cáo.

Luật 75/2025/QH15, Điều 15a K3 điểm b

TRÁCH NHIỆM



Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu nội dung quảng cáo không bảo đảm yêu cầu tại Điều 19 Luật Quảng cáo; phải cung cấp tài liệu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Căn cứ: Luật số 75/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, Điều 1 K9 (bổ sung Điều 15a — K2 điểm a, b, c; K3 điểm a, b), Điều 3 K1 (hiệu lực 01/01/2026).

LỊCH HẠN NỘP CHO KỲ TÍNH THUẾ 2026

Các mốc chính cho KOL/KOC. Hộ, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử.

Hàng quý

31/01/2027

31/03/2027

Cuối tháng 4/2027

Khai GTGT, TNCN (doanh thu > 1 tỷ)

Cuối tháng đầu của quý sau. Quý IV/2026: 31/01/2027 là Chủ nhật → hạn 01/02/2027. Trên 50 tỷ khai theo tháng.

NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K3 điểm a, Điều 10

Thông báo doanh thu 2026

Doanh thu ≤ 1 tỷ: mẫu 01/TKN-CNKD (Phụ lục I TT 89/2026). Trùng Chủ nhật → hạn 01/02/2027.

NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K1 điểm a

Quyết toán TNCN kinh doanh

Chỉ khi tính theo thu nhập (doanh thu – chi phí): mẫu 02/CNKD-TNCN-QTT.

NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K3 điểm c

Quyết toán TNCN tiền công

Người nhận thù lao tự quyết toán. 30/04 là ngày lễ → hạn là ngày làm việc liền kề sau kỳ nghỉ. Phải nộp thêm ≤ 50.000 đồng: được miễn.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 10 K5 điểm c, Điều 32 K2 điểm a

MỐC PHÁT SINH

- Mới ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm: thông báo doanh thu đến 30/6 chậm nhất 31/07; 6 tháng cuối năm: chậm nhất 31/01 năm sau.
- Doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ: khai thuế từ quý vượt; đăng ký hoá đơn điện tử trong 30 ngày.
- Mở thêm cửa hàng, địa điểm ngoài trụ sở: thông báo trong 10 ngày làm việc. Thay đổi tài khoản, ví: thông báo lại (01/BK-STK).

Căn cứ: NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K1, K3, K4 điểm a, đ, K5 điểm c, Điều 9 K1, Điều 10 K1, Điều 13 K4 (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP); NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 3 K7, Điều 10 K5 điểm c, Điều 32 K2; TT 18/2026/TT-BTC, Điều 4; TT 89/2026/TT-BTC, Điều 99 K5.

CHECKLIST CHO KOL/KOC & LỖI THƯỜNG GẶP

Rà lại trước khi ký hợp đồng booking và trước mỗi kỳ khai thuế.

VIỆC CẦN LÀM

- ✓ Xác định tư cách: nhận thù lao, cá nhân hay hộ kinh doanh
- ✓ Ước tính tổng doanh thu năm từ mọi kênh, kể cả quà, sản phẩm
- ✓ Đăng ký hộ kinh doanh nếu hoạt động thường xuyên; dự trù BHXH chủ hộ
- ✓ Tách hợp đồng theo bản chất: booking, nội dung số, affiliate, bán hàng
- ✓ Chọn cách tính TNCN khi doanh thu 1–3 tỷ; nhớ giữ 2 năm
- ✓ Doanh thu > 1 tỷ: đăng ký hoá đơn điện tử trong 30 ngày
- ✓ Thông báo tài khoản, ví điện tử và địa điểm kinh doanh

LỖI THƯỜNG GẶP

- ! Nghĩ “đã bị khấu trừ 10%” là xong — thu nhập cao vẫn phải quyết toán nộp thêm
- ! Dùng ngưỡng 500 triệu cũ thay vì 1 tỷ
- ! Trừ 1 tỷ khi tính GTGT — GTGT tính trên toàn bộ doanh thu
- ! Không cộng hoa hồng sàn, quà nhãn hàng vào tổng doanh thu
- ! Khai gộp nhiều hoạt động → bị áp mức tỷ lệ GTGT cao nhất
- ! Trừ lương của chính mình vào chi phí khi tính theo thu nhập
- ! Coi booking, affiliate là “thù lao” để khỏi đăng ký (CV 7403)

ĐIỂM CHƯA RÕ — NÊN HỎI CƠ QUAN THUẾ BẰNG VĂN BẢN

Văn bản hiện hành chưa có câu chữ trả lời trực tiếp. Có văn bản trả lời của cơ quan thuế mới an toàn khi ký hợp đồng, lập hoá đơn.

01

Booking quảng cáo trực tiếp với nhãn hàng: TNCN 2% (Nhóm 2) hay 5% (quảng cáo số)?

CV 7403 chỉ kết luận cho affiliate (5%); booking chưa có kết luận riêng.

02

Đã bị nhãn hàng khấu trừ 10% như tiền công khi chưa đăng ký — quyết toán thế nào?

NĐ 253 Điều 8 K2 điểm c (tiền công) và CV 7403 (kinh doanh) cho hai cách hiểu khác nhau.

03

Thuế GTGT với thu nhập nội dung số từ nền tảng nước ngoài?

TNCN đã có cơ chế khấu trừ (NĐ 252 Điều 43); GTGT trên doanh thu từ nước ngoài chưa rõ.

04

Căn cứ cấp mã số thuế “đuôi 888” cho kênh online?

Luật QLT 108/2025: mã số thuế là số định danh cá nhân.

05

BHXX chủ hộ khi không còn thuế khoán?

NĐ 158/2025 phân biệt theo “phương pháp kê khai” — tiêu chí này nay không còn ý nghĩa phân biệt.

06

Không tách được doanh thu theo nhóm: TNCN có bị áp mức cao nhất?

Chỉ quy định rõ cho GTGT và cá nhân không cư trú.

Căn cứ: NĐ 253/2026/NĐ-CP, Phụ lục, Điều 63 K2; TT 69/2025/TT-BTC, Điều 5 K2, Phụ lục I; CV 7403/CT-TMĐT ngày 06/10/2026; NĐ 253/2026/NĐ-CP, Điều 8 K2 điểm c; NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43 K1; Luật QLT 108/2025/QH15, Điều 11 K1; NĐ 158/2025/NĐ-CP, Điều 3 K2 điểm a (chưa đối chiếu toàn văn trong bộ tài liệu).



HILO ĐỒNG HÀNH

Cùng KOL/KOC làm đúng từ hoá đơn đến chữ ký số

01

Hilo-Invoice — hoá đơn điện tử

Phát hành, truyền nhận, lưu trữ hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi doanh thu năm vượt 1 tỷ hoặc nhãn hàng cần hoá đơn

02

Hilo-CA — chữ ký số công cộng

USB Token, ký số từ xa; dùng cho hoá đơn, tờ khai thuế điện tử

03

Hỗ trợ nghiệp vụ

Giải đáp đăng ký, kê khai, hoá đơn cho người làm nội dung — hotline 1900 2929 62

KOL

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ T-VAN HILO · MST: 0106713804

Nguyễn Văn Bảy — Quản lý dự án (Project Manager)
(+84) 876 687 789 · baynv@hilo.com.vn
Hotline 1900 2929 62 · www.hilo.com.vn

Trụ sở chính: Số 18 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội · VP TP.HCM: BH4, Block B, Sky Center, 5B Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hoà

Căn cứ pháp lý cập nhật đến 21/10/2026, gồm CV 7403/CT-TMĐT; nội dung pháp lý mang tính tham khảo, không thay thế ý kiến của cơ quan thuế có thẩm quyền.